

## KẾ HOẠCH

**Triển khai Quyết định số 373/QĐ-TTg, ngày 23/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam.**

Triển khai Quyết định số 373/QĐ-TTg, ngày 23/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện với nội dung chủ yếu như sau:

### I. QUAN ĐIỂM, YÊU CẦU, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI

#### 1. Quan điểm

a) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện trên cơ sở bám sát và cụ thể hóa Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020; Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 11/9/2007 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về phát triển kinh tế biển, vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 215/QĐ-UBND, ngày 26/8/2008 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển và vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020.

b) Bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý thống nhất của các Sở, Ban ngành và chính quyền địa phương; đồng thời, nâng cao nhận thức chung về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường biển, vùng ven biển.

c) Việc tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững vùng biển trên địa bàn tỉnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cả trước mắt và lâu dài nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân về vai trò, vị trí của biển.

d) Tranh thủ sự hỗ trợ, đầu tư từ Trung ương, huy động mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội tham gia vào công tác tuyên truyền, tranh thủ nguồn lực và sự ủng hộ từ quan hệ hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, chống đói nghèo, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường biển.

đ) Phát huy thế mạnh khoa học và công nghệ, thông tin truyền thông hiện đại, đặc biệt là thông tin điện tử, Đài Phát thanh - Truyền hình để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, tác động sâu rộng, kịp thời và nâng cao hiệu quả đến cộng đồng xã hội.

## 2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt trong tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển; tổng hợp, cung cấp thông tin có định hướng, nội dung phù hợp từng nhóm đối tượng và thời điểm.

b) Tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp thực hiện các chương trình, dự án trong từng lĩnh vực theo Đề án của Trung ương.

c) Chủ động, tích cực tuyên truyền thường xuyên, liên tục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; lồng ghép với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Sở, ngành và các địa phương.

d) Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng làm công tác tuyên truyền; phát huy sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trên địa bàn vùng biển và ven biển.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền; thường xuyên theo dõi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững vùng biển.

## 3. Mục tiêu

Đến năm 2015, nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết tổ chức, quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển hiệu quả, bền vững; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế theo “hướng chia sẻ, giữ gìn”, xây dựng hoạt động ứng xử tích cực, thân thiện môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên; chấp hành nghiêm pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế về biển.

## 4. Phạm vi thực hiện

- Tuyên truyền tổng thể về biển, trọng tâm phát triển kinh tế biển, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Kế hoạch được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh; trước hết là tập trung địa bàn ba huyện và 11 xã, thị trấn ven biển.

## II. CÁC NỘI DUNG CHÍNH

### 1. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững vùng biển

a) Mục tiêu:

- 100% cán bộ, công chức cơ quan quản lý nhà nước về biển (Sở Tài nguyên và Môi trường); trên 80% cán bộ, công chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện quản lý lĩnh vực khai thác biển; 100% cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng, Công an nhân dân các huyện ven biển; trên 50% cán bộ, công chức thuộc 11 xã, thị trấn ven biển được tập huấn và trang bị tài liệu phổ biến kiến thức pháp lý cơ bản về biển và văn bản pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển.

- Hầu hết ngư dân, cán bộ, viên chức và người lao động các đơn vị sự nghiệp nhà nước và doanh nghiệp hoạt động trên vùng biển được tập huấn và trang bị tài liệu phổ biến kiến thức pháp lý cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

- Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong các cơ quan quản lý nhà nước về biển, các ngành nghề, lĩnh vực liên quan đến khai thác biển, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, Báo Sóc Trăng và Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng xây dựng và phổ biến các nội dung pháp lý cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở, ngành có liên quan và các địa phương ven biển phổ biến, cập nhật những văn bản pháp luật chuyên ngành về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo cho cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ khu vực biển, hải đảo. Đào tạo, bồi dưỡng một số cán bộ, công chức trở thành tuyên truyền viên, báo cáo viên.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Tài liệu từ Trung ương, văn bản pháp luật trong nước và quốc tế về biển (Điều ước, Hiệp định Việt Nam đã ký kết); tài liệu hướng dẫn thi hành, áp dụng pháp luật về biển.

- Tập huấn, phổ biến pháp luật nhằm:

+ Cập nhật, phổ biến hệ thống kiến thức pháp luật cơ bản về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

+ Trang bị kiến thức pháp luật chuyên sâu cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp.

- Xây dựng chuyên mục hỏi–đáp pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo trên Báo, Đài Phát thanh Truyền hình, trang tin điện tử.

- Phổ biến kết quả công trình nghiên cứu, sáng tạo; tổ chức các cuộc thi, qua đó khen thưởng tổ chức, cá nhân xuất sắc có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật khai thác, sử dụng, bảo vệ hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, môi trường biển.

- Tham gia diễn đàn, hội nghị, hội thảo và bồi dưỡng về Luật Biển nhằm trao đổi, chia sẻ thông tin trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo.

## **2. Nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển**

a) Mục tiêu:

- Trên 70% doanh nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hộ gia đình có hoạt động gắn với khai thác, sử dụng tài nguyên biển được tuyên truyền để nhận thức được những hành vi khai thác, sử dụng quá mức, hủy diệt tài nguyên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường biển cần tránh hoặc hạn chế cũng như các giải pháp mà cộng đồng có thể chủ động khắc phục, phục hồi môi trường tự nhiên của biển.

- 100% các xã, thị trấn ven biển nhận thức được mâu thuẫn chủ yếu giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên vùng ven biển và các nguy cơ, hiểm họa liên quan đến chính lợi ích của các cộng đồng trên địa bàn ven biển.

- Khuyến khích, động viên học tập, phổ biến kinh nghiệm trong cộng đồng về những điển hình trong khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ vùng ven biển, thi đua xây dựng mô hình phát triển kinh tế bền vững, xóa đói - giảm nghèo.

- Phát huy vai trò các tổ hòa giải cơ sở và mặt trận ở các xã, thị trấn ven biển trong giải quyết, tháo gỡ mâu thuẫn, tranh chấp lợi ích kinh tế - xã hội giữa các cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện ven biển chủ động xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch, nhiệm vụ tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, phù hợp với từng nhóm đối tượng, gồm các nội dung sau:

+ Kiến thức tổng hợp về tài nguyên biển - đảo trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: các tài nguyên sinh vật biển, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên tái tạo hoặc không tái tạo; ý nghĩa, sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển gắn với phát triển bền vững.

+ Vai trò, ý nghĩa của cộng đồng, nhất là cộng đồng dân cư ven biển trong việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển.

+ Nội dung lồng ghép các vấn đề về kinh tế với giải quyết các chính sách xã hội đối với các xã ven biển, chú trọng giải quyết xóa đói - giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, bất bình đẳng giới, lao động nhập cư trái phép, di dân tự do.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các địa phương ven biển đề xuất biện pháp bảo vệ, làm sạch bờ biển, hạn chế xả thải không đạt tiêu chuẩn hoặc các chất thải nguy hại ra môi trường biển.

- Các Sở, ngành, UBND các huyện ven biển trong quá trình chỉ đạo cần thường xuyên khảo sát nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, phổ biến, nhân rộng và khen thưởng kịp thời mô hình phát triển kinh tế biển bền vững.

- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thi đua lập thành tích bảo vệ môi trường biển và thực hiện phản biện, giám sát việc thực hiện các dự án, công trình khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hỗ trợ, cung cấp thông tin, tư vấn cho cộng đồng trong việc tham gia vào quá trình hoạch định chính sách, ra quyết định của cơ quan chính quyền, giải quyết tranh chấp, bất đồng giữa các ngành, địa phương trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Tổ chức phong trào, sự kiện tác động trực tiếp đến nhận thức của cộng đồng như Ngày Đại dương thế giới (8/6), Ngày Môi trường thế giới (5/6) trong Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (1 - 8/6) hàng năm.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và

quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên biển thuộc các ngành, lĩnh vực cho các đối tượng có liên quan đến hoạt động khai thác, sử dụng biển, hải đảo.

- Tổ chức hội thảo theo chủ đề, có sự tham gia của các tầng lớp, thành phần trong cộng đồng có liên quan đến khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, đảo.

- Công khai hóa thông tin đăng ký cam kết bảo vệ môi trường và tình hình thực hiện cam kết bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trên địa bàn các huyện ven biển trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

### **3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển**

#### a) Mục tiêu:

- 100% cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về biển; 100% cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn vùng ven biển và 100% cán bộ, công chức có trách nhiệm liên quan trực tiếp đến công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng chống lụt bão ở tỉnh và các huyện ven biển được tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển.

- Các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh Truyền hình, UBND các huyện, xã ven biển chủ động tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho nhân dân về phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh là lực lượng tuyên truyền và trực tiếp tham gia tìm kiếm cứu nạn, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường tại các vùng ven biển.

- UBND các huyện ven biển xây dựng phương án huy động lực lượng ứng phó nhanh, tình nguyện viên tích cực động viên người dân tham gia phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường.

#### b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức khảo sát tình hình thực tế, xác định nhu cầu tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển.

- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão tỉnh phối hợp tổ chức các công việc như hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển, cụ thể là:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Ban Tuyên giáo, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão tỉnh hướng dẫn kỹ thuật, tài liệu về phòng ngừa thiên tai, khắc phục sự cố môi trường biển; đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động nghề cá trên biển.

+ Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, ngư dân, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học và các cơ sở công lập khác tại các vùng ven biển có kế hoạch phổ biến kiến thức; xây dựng phương án phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển; thành lập lực lượng tình nguyện viên sẵn sàng tham gia ứng cứu.

- Các Sở ngành, UBND các huyện ven biển từng bước xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo đội ngũ tuyên truyền viên hoạt động liên tục và hiệu quả, đồng thời có các hình thức động viên, khen thưởng kịp thời.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Các ấn phẩm, phim tư liệu phục vụ công tác tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển.

- Các hội nghị, hội thảo, tập huấn và hình thức tập dượt về phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường được thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **4. Xây dựng, quảng bá thương hiệu biển**

a) Mục tiêu:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhóm thương hiệu sau:

+ Các sản vật tự nhiên, nuôi trồng hoặc thủ công truyền thống gắn với biển có giá trị tiêu dùng và uy tín, chất lượng trên thị trường, có tên gọi, địa chỉ xuất xứ hàng hóa.

+ Các khu dịch vụ vui chơi, giải trí tại các vùng biển, hải đảo, sinh thái môi trường đã có thương hiệu.

- Cộng đồng dân cư sống ven biển và cộng đồng nói chung phấn đấu trở thành “nguồn tiếp thị” cho thương hiệu biển Việt Nam nói chung và vùng biển Sóc Trăng nói riêng.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ ngành Trung ương, các cơ quan đại diện ngoại giao, đại diện thương mại, xúc tiến đầu tư và du lịch trong việc hỗ trợ triển khai chiến lược quảng bá thương hiệu biển Việt Nam nói chung và vùng biển Sóc Trăng nói riêng.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định và lồng ghép nội dung xây dựng, quảng bá thương hiệu vùng biển Sóc Trăng trong Chương trình Thương hiệu Quốc gia; đồng thời, định hướng các doanh nghiệp đổi mới chiến lược khai thác, chế biến sản phẩm từ biển xuất khẩu, đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về phát triển bền vững và thân thiện môi trường.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình quảng bá các sản phẩm nông nghiệp, hải sản thân thiện môi trường.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch ưu tiên xúc tiến đầu tư nước ngoài vào các ngành, nghề, địa phương có mục tiêu nâng tầm thương hiệu đạt đẳng cấp quốc tế và khu vực; phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện ven biển kêu gọi đầu tư khai thác các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí vùng biển ven bờ.

- Đài Phát thanh Truyền hình, Báo Sóc Trăng chú trọng nội dung và hình thức tuyên truyền chủ đề khẳng định vị thế địa lý và các thành tựu hợp tác quốc tế trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững.

- Các doanh nghiệp, Hiệp hội kinh doanh các ngành nghề khai thác biển tổ chức tập huấn nâng cao ý thức cho cộng đồng về xây dựng, củng cố và bảo vệ thương hiệu biển.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Tổ chức sự kiện kinh tế, văn hóa, thể thao và du lịch ven biển dựa trên mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường biển.

- Tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức về thương hiệu biển cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn các huyện ven biển.

- Các tin bài và ấn phẩm để quảng bá thương hiệu biển cho các địa phương và doanh nghiệp Sóc Trăng.

## **5. Góp phần nâng cao nhận thức vị thế quốc gia biển trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững theo hướng hội nhập**

a) Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức về tiến trình lịch sử; hình thành, củng cố ý thức ngày càng sâu sắc vị trí và vai trò của quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển; phát huy lợi thế của tỉnh ven biển, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường biển.

- Tăng cường quan hệ hợp tác về phát triển kinh tế, tài nguyên và môi trường biển; chủ động chia sẻ thông tin và quan điểm “giữ vững nguyên tắc bảo vệ chủ quyền, hòa bình, ổn định, cùng có lợi”.

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, các Sở ngành, địa phương tổ chức Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; trao giải thưởng “Biển xanh quê hương” cho tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững vùng biển; tổ chức các hình thức triển lãm, phổ biến thông tin - tư liệu và giới thiệu thành tựu khoa học - công nghệ biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, địa phương ven biển quy hoạch các địa điểm, địa danh, công trình lịch sử - văn hoá biển.

- Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng, Đài Phát thanh huyện chú trọng đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phát sóng các buổi tọa đàm về khẳng định vị thế, bảo vệ chủ quyền quốc gia và các thành tựu hợp tác quốc tế của Việt Nam trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển.

c) Hình thức, sản phẩm tuyên truyền:

- Tập huấn nghiệp vụ cho phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí của tỉnh.

- Các sản phẩm phát thanh - truyền hình, điện ảnh xây dựng hình tượng những tấm gương điển hình trong xây dựng đất nước, bảo vệ chủ quyền, khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.

- Hội thảo, triển lãm và ấn phẩm, công trình nghiên cứu, tin bài về vị thế vùng biển Sóc Trăng và các thành tựu hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển.

### **III. TIẾN ĐỘ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Tiến độ thực hiện:**

a) Giai đoạn 2010 - 2011:

- Thành lập Ban Chỉ đạo theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; dự toán chi tiết thực hiện các nhiệm vụ.

- Tổ chức khảo sát, nắm bắt nhu cầu tuyên truyền ở các Sở, ngành, địa phương ven biển; chọn thị trấn Trần Đề (huyện Trần Đề) làm điểm tập trung triển khai tuyên truyền.

- Tiếp thu và cụ thể hóa tài liệu nghiệp vụ tuyên truyền.

- Tổ chức tập huấn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

b) Giai đoạn 2011 - 2014:

- Tiếp tục triển khai sâu rộng các nội dung chính của Kế hoạch.

- Mở rộng các nhóm đối tượng tuyên truyền và địa phương ven biển, luân phiên chọn điểm triển khai tuyên truyền.

- Tổ chức sơ kết chỉ đạo thực hiện hàng năm.

c) Cuối năm 2015:

- Tổng kết đánh giá hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương kết quả thực hiện và dự kiến công việc giai đoạn tiếp theo.

#### **2. Kinh phí và cơ chế tài chính**

a) Kinh phí dự kiến khoảng 2.160 triệu đồng từ ngân sách địa phương (không kể nguồn hỗ trợ và huy động theo hướng xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước).

b) Cơ chế tài chính:

Ngân sách tỉnh bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ biển phục vụ sản xuất và dân sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu tuyên truyền; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và quảng bá Thương hiệu Biển Việt Nam; phát động phong trào vận động nhân dân khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển bền vững; tổ chức tập dượt phòng ngừa, ứng phó thiên tai, sự cố trên biển; đào tạo, xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên.

c) Kinh phí quản lý, điều hành được trích từ kinh phí Đề án bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước quan tâm hỗ trợ kinh phí và giúp đỡ kỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; xây dựng kế



hoạch triển khai thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện ở các Sở, ngành, địa phương ven biển; phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh huy động lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ tại vùng ven biển tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

2. Sở Thông tin Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo cơ quan báo, đài đưa tin, bài, chuyên mục các nội dung Đề án; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tuyên truyền cho phóng viên, biên tập viên.

3. Các Sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đề án đúng tiến độ và hiệu quả; Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Sở, ngành và địa phương; đồng thời, tranh thủ kinh phí hỗ trợ của Trung ương và huy động nguồn vốn khác để thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, ven biển phối hợp các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các nội dung Đề án phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế; chủ động bố trí kinh phí và cán bộ làm công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển; chỉ đạo Đài Phát thanh đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tăng thời lượng phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

5. Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng và Báo Sóc Trăng có kế hoạch triển khai các nội dung hợp tác đẩy mạnh tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững vùng biển Sóc Trăng.

Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu các Sở, Ban ngành, UBND các huyện ven biển xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả triển khai về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời hướng dẫn, giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: KT, TH, HC.



**Trần Thành Nghiệp**